TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 77/2023/HS-ST Ngày 06-9-2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Ông Bùi Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Tuấn A, sinh năm 1996; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay.

**** Bị hại:*** Ông Trần Minh C, sinh năm 1948 (đã chết)

****Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1953.

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1977.

3. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Xóm 4, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm 2, xã HS, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Chị Trần Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 6, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà S, anh Đ, chị H1, chị N*: Anh Trần

Văn Đ1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm 4, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1988;

2. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1971;

3. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1999.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, ông T; vắng mặt anh Đ, chị T1, anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Tuấn A không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/3/2023, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát (BKS) 18H1 - 459.64 phía sau chở anh Phạm Văn T2 đi trên trục đường liên xóm theo hướng từ xóm 9 đến xóm 10 xã HA, huyện HH. Khi đến khu vực xóm 10 xã HA, do không chú ý quan sát nên không kịp thời giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ sang đường dẫn đến phần đầu phía trước xe mô tô Tuấn A điều khiển xô vào hai chân khiến ông Trần Minh C bị ngã ra đường. Hậu quả: Ông C bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức từ tối ngày 05/3/2023 đến ngày 31/3/2023 thì tử vong tại gia đình; Tuấn A bị thương ở vùng mặt, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu; Anh T2bị xây sát nhẹ không phải điều trị tại cơ sở y tế.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 545/KL-KTHS ngày 04/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Ông Trần Minh C chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, phù não điều trị không hồi phục.

Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 137/KLTTCL- TTPY ngày 15/5/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Tuấn A là 03%. Cơ chế hình thành thương tích do tác động với vật tày gây nên.

Quá trình điều tra, Trịnh Tuấn A đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Châu số tiền 35.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của ông Trần Minh C đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh T2 không bị thương tích, không đề nghị xem xét giải quyết phần dân sự

Cáo trạng số 68/CT-VKSHH ngày 28-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Trịnh Tuấn A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Tuấn A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án; trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã HB nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Tuấn A tại phiên toà được chứng minh bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 05/3/2023, Trịnh Tuấn A không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 18H1 – 459.64, dung tích xi lanh 125cm phía sau chở anh Phạm Văn T2 đi trên trục đường dong xóm theo hướng từ xóm 9 đến 10 xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định. Khi đến khu vực xóm 10 xã HA, do không chú ý quan sát nên không làm chủ được tốc độ, không nhường đường được cho người đi bộ sang đường – vi phạm quy định tại khoản 4 Điều

11 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2009) dẫn đến phần đầu phía trước xe mô tô xô vào hai chân ông Trần Minh C. Hậu quả: Ông C bị ngã xuống đường được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 31/3/2023 thì tử vong tại gia đình do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, phù não điều trị không hồi phục.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Mặc dù không cố ý nhưng bị cáo đã điều khiển phương tiện khi không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát để có thể kịp thời giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ sang đường là vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu về dân sự, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là một trong những thanh niên gương mẫu trong việc chấp hành luật nghĩa vụ quân sự. Bị cáo chưa xây dựng gia đình, đang ở chung với bố mẹ; bố mẹ đẻ bị cáo đều sức khỏe yếu nên bị cáo là lao động chính, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những căn cứ, nhận định phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo điều khiển xe mô tô đi bên phải đường với tốc độ trung bình từ 35-40km/h. Tại khoảng cách 20m, bị cáo quan sát bị hại đang ở mép đường bên trái, bị cáo đã có ý thức thay đổi chế độ đèn xe để bị hại không bị chói mắt nhưng tự tin rằng bị hại không di chuyển sang đường nên không giảm tốc độ. Bị hại di chuyển từ trái sang phải đường (không thuộc đường ưu tiên) nhưng không chú ý quan sát.

Va chạm xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên lỗi của bị cáo được xác định là lỗi vô ý. Trong khi đó, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khai

báo, tự nguyện bồi thường, kịp thời khắc phục hậu quả, được đại diện bị hại chấp nhận tha thứ, xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được tại ngoại và được cải tạo tại địa phương. Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, vừa đảm bảo được mục đích của hình phạt đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những trường hợp nhất thời phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm". Xét gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính do bố mẹ đều sức khỏe yếu được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đại diện hợp pháp của ông Châu anh Trần Văn Đà xác nhận đã nhận bồi thường, không yêu cầu về dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Anh Phạm Văn T2là bạn bị cáo, ngồi sau xe bị cáo nhưng không biết bị cáo không có giấy phép lái xe. Va chạm xảy ra, Anh T2không bị thương tích nên không đề nghị xem xét giải quyết phần dân sự.

[10] Xe mô tô BKS18H1 – 459.64 là tài sản hợp pháp của Trịnh Tuấn A nên cần trả lại cho bị cáo sở hữu là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Trịnh Tuấn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã HB, huyện HH, tỉnh Nam Định nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 125, 328 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Trịnh Tuấn A xe mô tô BKS 18H1 - 45964.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trịnh Tuấn A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Hải Bắc;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiêm **Đỗ Việt Hùng** **Ngô Thị Hòe**